

SỰ ỦNG HỘ VỀ KINH TẾ CỦA NGƯỜI HOA VÀ HOA KIỀU Ở VIỆT NAM ĐỐI VỚI TÔN TRUNG SƠN

NGUYỄN THỊ HƯƠNG

NCS Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

Đứng trước vận mệnh nguy nan của đất nước, Tôn Trung Sơn đã đề xướng chủ nghĩa dân tộc, ra sức động viên người Hoa và Hoa kiều⁽¹⁾ ở hải ngoại nói chung và người Hoa và Hoa kiều ở Việt Nam nói riêng dấn thân vào cuộc đấu tranh cách mạng, tham gia vào việc xây dựng và kiến thiết đất nước. Có thể nói, tư tưởng và những hoạt động cách mạng của Tôn Trung Sơn ở Việt Nam đã tác động mạnh mẽ đến tinh thần dân tộc của cộng đồng người Hoa và Hoa kiều ở đây. Do đó, trong phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của ông, cộng đồng này đã dốc toàn lực ủng hộ. Sự hưởng ứng ấy thể hiện một cách rõ nét trên tất cả các mặt và tiêu biểu nhất là trong thời gian Tôn Trung Sơn chuyển trung tâm cách mạng về Hà Nội, Việt Nam. Bài viết này muốn góp phần làm sáng tỏ những đóng góp nổi bật của họ trên phương diện kinh tế.

Trên thực tế, từ chi phí sinh hoạt, đi lại của những người lãnh đạo cách mạng, cho đến kinh phí dùng để tuyên truyền và hoạt động của các tổ chức cách mạng, đặc biệt là nhu cầu kinh phí cho các cuộc khởi

nghĩa vũ trang phần lớn đều được Tôn Trung Sơn tìm kiếm từ sự ủng hộ của người Hoa và Hoa kiều cư trú ở hải ngoại. Cho nên, về cuối đời, ông từng nói: “Hàng hái trợ giúp tiền bạc, lương thực, vũ khí đa phần là Hoa kiều”⁽²⁾.

Sau khi Đồng Minh Hội Trung Quốc thành lập, để chuẩn bị phát động các cuộc khởi nghĩa vũ trang phản Thanh, Tôn Trung Sơn đã động viên quảng đại người Hoa và Hoa kiều các nơi tích cực ủng hộ. Người Hoa và Hoa kiều cư trú ở Việt Nam nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi của Tôn Trung Sơn, bằng nhiều hình thức khác nhau quyên góp kinh phí ủng hộ phong trào đấu tranh cách mạng.

Khi Tôn Trung Sơn quyết định đích thân đến khu vực Đông Nam Á quyên góp kinh phí hoạt động cách mạng, trước hết là hy vọng vào người Hoa và Hoa kiều ở Sài Gòn, Chợ Lớn và các nơi khác của Việt Nam. Ngày 30/9/1905, khi viết thư gửi cho người của Đảng cách mạng ở Singapore là Trần Sở Nam, Tôn Trung Sơn đã nói đến kế hoạch sắp di Việt Nam quyên góp một khoản tiền lớn: “Vào ngày 7/10 đệ sẽ xuất

phát đi Sài Gòn để chuẩn bị phát hành trái phiếu, dự định thu được 2 triệu, lấy kinh phí cho hoạt động cách mạng⁽³⁾. Để thực hiện kế hoạch này và tiến đến quyên góp được ngày càng nhiều tiền trong các nơi ở Đông Nam Á, trước khi khởi hành, Tôn Trung Sơn lấy danh nghĩa Tổng lý Đồng Minh Hội ở Nhật Bản in ra 2000 tờ trái phiếu có mệnh giá 1000 đồng. Sau khi đến Sài Gòn, Chợ Lớn, ông bàn bạc với Hoa kiều địa phương lập ra “Tổng cục mộ trái Quảng Đông”, dùng danh nghĩa “Công ty dân vụ Hưng Lợi Trung Hoa” để chính thức phát hành trái phiếu vay tiền vào ngày 11/12⁽⁴⁾. Cách thức tính là: “Mỗi tờ trái phiếu 1000 đồng, thực thu 250 đồng, đại sự thành công thì hoàn trả cả gốc lẫn lãi 1000 đồng, tính từ ngày khởi sự, nội trong 5 năm sẽ trả hết”⁽⁵⁾. Sau khi nhận thấy hội viên Đồng Minh Hội trong người Hoa và Hoa kiều ở Việt Nam phần lớn là công nhân và những người buôn bán nhỏ, thu nhập hàng ngày không nhiều, Tôn Trung Sơn lại uỷ thác cho phân hội Đồng Minh Hội Sài Gòn in ấn nhiều thùng “Trái phiếu cách mạng Trung Hoa” có mệnh giá 100 đồng, để quảng đại người Hoa và Hoa kiều ở đây đều có thể tham gia mua trái phiếu ủng hộ cách mạng. Loại trái phiếu này có hai mặt: Một mặt bằng tiếng Anh và một mặt bằng tiếng Pháp, với nội dung: “Chính phủ cách mạng Trung Hoa giao hẹn trả cho người nắm giữ trái phiếu 100 đồng. Sau khi chính phủ này thành lập một năm ở Trung Quốc, thì việc chi trả sẽ do ngân khố của Chính phủ Quảng Đông hoặc cơ quan đại diện ở hải ngoại thực hiện”⁽⁶⁾. Vào tết dương lịch năm 1906, loại trái phiếu này đã được phát hành ở Việt Nam.

Tuy lần này Tôn Trung Sơn phát hành bao nhiêu trái phiếu các loại ở Việt Nam

và thu được bao nhiêu kinh phí đều chưa có con số thống kê cụ thể, nhưng có một điều chắc chắn rằng, trước đề nghị “hãy quyên góp ủng hộ cách mạng”, một bộ phận bà con người Hoa và Hoa kiều ở Việt Nam đã rất hăng hái ủng hộ. Theo hồi ức của Trần Lương - một Hoa kiều Việt Nam từng có ba lần gặp Tôn Trung Sơn, thì lần thứ hai ông gặp Tôn Trung Sơn là vào một buổi tối, ở trên lầu của Công ty Dụ Hoa. Khi ấy, ngoài Tôn Trung Sơn còn có khoảng hơn 20 Hoa kiều tụ họp, trong đó có Hoàng Cảnh Nam, Lê Trọng Thực, Lý Diệc Ngu, Lý Trác Phong, Quan Đường, Lý Hiểu Sơ... Sau khi giới thiệu tình hình cách mạng trong nước, Tôn Trung Sơn đã kêu gọi người Hoa và Hoa kiều ở Việt Nam lấy hành động thực tế để ủng hộ cách mạng. Nghe xong, mọi người có mặt đều rất cảm động và nhiệt tình hưởng ứng. Do đó, có Hoa kiều đề xuất, ngay bây giờ hãy thực hiện quyên góp. Kết quả, trong đêm hôm đó đã “quyên được tổng số tiền là 1 vạn 2 ngàn đồng”. Hăng hái nhất trong số đó là tiểu thương Hoàng Cảnh Nam, một mình đóng 3000 đồng⁽⁷⁾. Hoàng Cảnh Nam xuất thân trong một gia đình nghèo khổ ở Tân Hội, Quảng Đông, vì cuộc sống trong nước quá khó khăn đã sang Việt Nam mưu sinh ở Chợ Lớn. Thời kỳ đầu làm nghề bán bánh trôi nước, về sau mở cửa hàng “Hoàng tường ký” bán rau giá, mọi người quen gọi anh là “Tường rau giá”. Khi Tôn Trung Sơn thành lập phân hội Hưng Trung Hội ở Hà Nội vào năm 1902, Hoàng Cảnh Nam là Hoa kiều đầu tiên ở Chợ Lớn tham gia. Khi anh cùng Lưu Dịch Sơ, Đào Thiết thành lập “Tuyệt vũ tinh lư” (túp lều tranh ẩn chứa tinh túy võ nghệ), nhằm mua sách báo tiến bộ cung cấp miễn phí cho người đọc, Hoàng Cảnh Nam làm kế toán đã bỏ ra 1000 đồng làm kinh phí hoạt

động⁽⁸⁾. Khi thấy anh Hoàng bỏ ra số tiền bằng 1/4 tổng số quyền góp được tối hôm đó, có người biết anh là tiểu thương, thu nhập không lớn, liền hỏi: “Thường ngày, anh không dám tiêu thêm một xu, sao hôm nay lại hào phóng đến thế?” Anh ấy đáp: “Không còn tổ quốc thì Hoa kiều chúng ta mãi mãi bị người ta ức hiếp”⁽⁹⁾. Lời nói chân thật mộc mạc ấy đã phản ánh một tinh thần yêu nước cao thượng.

Cũng vào năm 1906, một số Hoa kiều ở Việt Nam còn bỏ ra 3000 đồng mua cổ phần báo “Trung Quốc nhật báo” ở Hồng Kông, nhằm ủng hộ cho việc tuyên truyền cách mạng ngày càng sâu rộng trong lực lượng người Hoa và Hoa kiều.

Vào năm 1907 - 1908, trong quá trình phát động các cuộc khởi nghĩa vũ trang phản Thanh ở ba tỉnh biên giới Quảng Đông, Quảng Tây và Vân Nam, Tôn Trung Sơn và những người trong Đảng cách mạng đã đến những nơi có đông người Trung Hoa sinh sống ở Việt Nam để vận động họ giúp đỡ kinh phí và lương thực cho quân đội. Trong một lần bí mật tụ họp Hoa kiều ở Sài Gòn, Tôn Trung Sơn nói: “Phàm là những ai ủng hộ tiền cho cách mạng đều được trả lại. Sau khi cách mạng thành công, chính phủ thành lập, có thể trả gấp đôi và dành cho quyền ưu tiên phát triển công thương nghiệp, hầm mỏ, đường sắt. Hy vọng mọi người hăng hái quyên góp, nhằm chi viện đại nghiệp”. Sau khi nghe diễn thuyết, tinh thần của mọi người rất phấn khích, “ngay đêm hôm đó đã gom được 3 vạn 5 ngàn đồng”⁽¹⁰⁾. Trong thời gian hơn một năm, các giới người Hoa và Hoa kiều ở nhiều địa phương của Việt Nam như Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn, Chợ Lớn đã rất tích cực quyên góp tiền của

trợ giúp cho khởi nghĩa biên giới Tây Nam. Tiêu biểu ở Hà Nội có Dương Thọ Bành, Hoàng Long Sinh, Lương Thu, Chân Cát Đình..., ở Sài Gòn có Tăng Tích Châu, Mã Bồi Sinh, Lý Trúc Si..., ở Chợ Lớn có Lý Hiểu Sơ, Lý Trác Phong, Hoàng Cảnh Nam, Lưu Dịch Sơ, Lý Diệc Ngu, Nhan Thái Căn, Quan Đường... ở Hải Phòng có Lưu Kỳ Sơn, Chân Bích, Lương Thiếu Viên, Hoàng Lệ Châu... Trong số này có người là thương nhân giàu có, cũng có người là tiểu thương, thợ thuyền. Dù họ giàu có hay đang nghèo khó thì trên phương diện ủng hộ kinh tế cho cách mạng Trung Quốc giai đoạn này, người Hoa và Hoa kiều ở Việt Nam cũng đã tạo nên rất nhiều sự tích rung động lòng người. Các thương nhân như: Tăng Tích Châu, Mã Bồi Sinh, Lý Trác Phong đã từng nhiều lần chi viện “hàng vạn đồng” cho cách mạng. Những nghĩa cử ấy được Tôn Trung Sơn đánh giá là “hiếm có lúc bấy giờ”. Đặc biệt có Lý Trác Phong, sau khi đã đóng góp những món tiền lớn cho cách mạng, đến mức của cải kiệt quệ, còn tìm cách vay của ngân hàng 2 vạn đồng để cứu tế cho quân khởi nghĩa sau thất bại ở Phòng Thành, Trấn Nam Quan rút lui về Việt Nam, cuộc sống vô cùng khó khăn. Thấy ông Lý đóng góp những khoản tiền rất lớn cho cách mạng, Tôn Trung Sơn đã chuyển 10 vạn đồng trái phiếu đến, nhưng Lý Trác Phong “đốt sạch số trái phiếu ấy” để tỏ tấm lòng thành của mình đối với sự nghiệp cứu nước⁽¹¹⁾. Cảm kích trước tinh thần hết lòng vì nghĩa ấy, ngày 29/12/1911 khi đang ở Nam Kinh chuẩn bị nhận chức Tổng thống lâm thời Trung Hoa dân quốc, Tôn Trung Sơn đã tặng cho Lý Trác Phong Bằng khen hạng nhất.

Phùng Tự Do cũng đã đánh giá rất cao những sự đóng góp này: “Các đồng chí ở Sài Gòn, Chợ Lớn đã đóng góp tiền của rất lớn cho quân cách mạng ở ba tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây và Vân Nam, nêu tấm gương sáng cho bà con người Hoa ở các nơi. Nổi bật nhất có Tăng Tích Châu, Mã Bồi Sinh, Lý Trác Phong. Tôn Trung Sơn nhiều lần đến Sài Gòn đều được họ đón tiếp, không hề suy tính thiệt hơn”⁽¹²⁾. Trong số các thương nhân Hoa kiều ở Việt Nam có sự đóng góp to lớn cho các phong trào cách mạng trong thời gian này, không thể không kể đến những đóng góp của Trương Nhân Phủ. Ông Trương gặp Tôn Trung Sơn ở Sài Gòn vào năm 1905, và “mặc dù không thể hình dung được một cách chính xác tổng số tiền mà Trương Nhân Phủ ủng hộ cho các phong trào cách mạng trong hai năm 1907 - 1908, nhưng chắc chắn là trong những trường hợp khẩn cấp cần phải cung cấp vũ khí và quân nhu cho chiến dịch Phòng Thành, Trần Nam Quan thì đều không thể thiếu được sự ủng hộ của thương nhân này”⁽¹³⁾.

Trong giới cần lao người Hoa và Hoa kiều ở Việt Nam cũng đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình trong phong trào quyên góp ủng hộ cách mạng. Như Quan Đường là công nhân gánh nước thuê ở Chợ Lớn, mỗi gánh nước thuê cho người ta chỉ được 1 xu, nhưng anh đã hiến tặng hơn 3000 đồng là toàn bộ số tiền tích góp được để mua quân lương cho quân khởi nghĩa⁽¹⁴⁾. Có một chủ quán người Hoa bán bánh mì ở Sài Gòn lúc đó là Lương Thúc Bùi đã quyên góp 50 đồng cho quân khởi nghĩa. Sau khi về nhà nói cho mẹ biết, mẹ chê anh ta đóng góp quá ít, bà liền đưa con trai đến gặp Hồ Hán Dân, cười và nói rằng:

“Chỉ có 50 đồng thôi thì làm sao mà làm được việc lớn, nói xong bà đã đóng góp ngay 500 đồng”. Những đồng chí có mặt đều đã tận mắt chứng kiến và cảm kích trước tinh thần yêu nước của bà⁽¹⁵⁾. Khi Tôn Trung Sơn ở Sài Gòn, Chợ Lớn quyên góp tiền làm kinh phí cho cuộc khởi nghĩa Trần Nam Quan, Hoa kiều Hoàng Cảnh Nam lại tiếp tục dốc nốt mấy ngàn đồng mà nửa đời anh tích góp được ủng hộ làm kinh phí cho cuộc khởi nghĩa⁽¹⁶⁾. Tôn Trung Sơn đã ngợi khen nghĩa cử ấy: “... Chợ Lớn Việt Nam có Hoàng Cảnh Nam đã đóng góp hàng ngàn đồng là số tiền tích góp cả một đời để mua quân dụng, thật đáng quý biết bao nhiêu!”⁽¹⁷⁾. Về sau, Hoàng Cảnh Nam đã góp nhặt từng xu, từng hào từ việc bán rau giá để tiếp tục đóng góp cho quân cách mạng.

Từ những điển hình trên, phong trào quyên góp cho các chiến dịch ở biên giới trong giai đoạn này ngày càng được nhiều người Hoa và Hoa kiều ở Việt Nam hưởng ứng. Có thể thấy rõ, những thành phố có đông người Hoa sinh sống đều rất hăng hái quyên góp. Trong thư gửi cho Trương Vĩnh Phúc, Trần Sở Nam, Lâm Nghĩa Thuận vào ngày 15/10/1907, Tôn Trung Sơn đã miêu tả khá đầy đủ về tình hình Hoa kiều ở miền Bắc Việt Nam tích cực hăng hái tham gia quyên góp tiền bạc cho cách mạng: “ở Hải Phòng giới công thương người Hoa không quá 3000 người, vậy mà trong một đêm quyên góp được trên 1 vạn đồng, Hà Nội Hoa kiều không đầy 1000 người cũng quyên góp được hơn 8 ngàn đồng”⁽¹⁸⁾. Trong mấy lần Tôn Trung Sơn phát động khởi nghĩa vũ trang ở biên giới Tây Nam (Phòng Thành, Trần Nam Quan, Khâm - Liêm, Hà Khẩu) tổng cộng tiêu phí

đến 20 vạn đồng, trong đó người Hoa và Hoa kiều ở Việt Nam giúp đỡ khoảng một nửa, đứng hàng đầu so với sự đóng góp của người Hoa và Hoa kiều ở các nơi khác⁽¹⁹⁾. Điều này cũng được Tôn Trung Sơn khẳng định trong bức thư trên: “Nơi này (ý nói miền Bắc Việt Nam) và thương nhân ở Sài Gòn đã hăng hái đề xướng, tổ chức quyên góp tiền bạc và quân nhu cho quân khởi nghĩa, đại khái thu được trên 10 vạn đồng”⁽²⁰⁾.

Trong khởi nghĩa Hoàng Hoa Cương, cộng đồng người Hoa và Hoa kiều ở các nước, trong đó có Việt Nam đã quyên góp với tinh thần yêu nước “quốc nhi vong gia” (nước còn nhà mất). Toàn bộ kinh phí dùng cho cuộc khởi nghĩa này là 187.636 đồng, trong đó Hoa kiều sinh sống ở Việt Nam và Thái Lan quyên được 30.432 đồng, chiếm khoảng 16% toàn bộ kinh phí của cả cuộc khởi nghĩa⁽²¹⁾. Cụ thể, sau khi Tôn Trung Sơn rời Đông Nam Á, Hồ Hán Dân trước hết đến Việt Nam quyên góp. Thông qua tuyên truyền, kiều thương ở Sài Gòn đã đóng góp hơn 7 ngàn đồng, Hoa kiều Chợ Lớn quyên được 1 vạn đồng. Việc quyên góp của Hoa kiều Sài Gòn, Chợ Lớn đã được nói rõ trong *“Hoa Kiều Việt Nam Hoàng Cảnh Nam với phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Tôn Trung Sơn”*: “Hồ Hán Dân đến Sài Gòn, Chợ Lớn kêu gọi các đoàn thể ở đây hợp nhất thành “Hưng nhân xã”, chọn Khâu Phúc Tường làm xã trưởng, Hoàng Cảnh Nam phụ trách tài chính. Khi ấy, tình thế cách mạng trong nước đã phát triển thành cao trào, Khâu Phúc Tường và Hoàng Cảnh Nam lấy danh nghĩa “Hưng nhân xã”, lập

tức triệu tập đại hội trong các tầng lớp Hoa kiều ở Sài Gòn, Chợ Lớn để kêu gọi ủng hộ cách mạng. Tiếp đó, phái các tuyên truyền viên đến các nơi quyên góp”. Trong khởi nghĩa lần này, Hoa kiều Hải Phòng, Hà Nội quyên được 5000 đồng. Ngoài ra, kinh phí để mua, vận chuyển vũ khí cho khởi nghĩa đều do Hoa kiều các nước Đông Nam Á đảm nhận. Phần kinh phí này tuy chưa có sự thống kê cụ thể, nhưng đó là một con số không nhỏ⁽²²⁾.

Người Hoa và Hoa kiều ở Việt Nam không chỉ biểu thị sự ủng hộ đối với khởi nghĩa vũ trang dưới sự lãnh đạo của Tôn Trung Sơn, mà còn hăng hái quyên góp ủng hộ việc xây dựng nước cộng hoà dân chủ mới. Ngay sau thành công của quân cách mạng ở Vũ Xương, các hội viên trong “Hưng nhân xã” đã quyên góp 20 vạn đồng chuyển sang Hồng Kông tiếp tế cho lực lượng khởi nghĩa⁽²³⁾. Không lâu sau đó, chính quyền Quảng Đông tuyên bố thành lập, lấy hội viên Đồng Minh Hội làm chủ thể. Căn cứ theo báo cáo thu chi tài chính của Vụ trưởng Lý Dục Đường (Vụ trưởng tài chính đầu tiên của chính quyền Quảng Đông) thì: “Trong thời gian khoảng nửa năm sau khi chính quyền Quảng Đông thành lập, Hoa kiều ở Huệ Thành hội quán, Quảng Triệu hội quán của Sài Gòn, Chợ Lớn và Hoa kiều Hà Nội, Thuận Hoá... tổng cộng quyên góp giúp đỡ chính phủ Quảng Đông 346.195 đồng phí chi dùng⁽²⁴⁾. Cụ thể, từ tháng 11/1911 đến tháng 5/1912, Huệ Thành hội quán quyên góp 256.870 đồng, Quảng Triệu hội quán quyên góp 68.000 đồng, Hoa kiều Hà Nội và Thuận Hoá 21.325 đồng⁽²⁵⁾. Đến năm 1913, hơn 20 vạn

người Hoa và Hoa kiều Quảng Đông cư trú ở Việt Nam, trước sau đều hướng đến chính quyền Quảng Châu quyền góp giúp đỡ khoản tiền lên đến hàng trăm vạn đồng⁽²⁶⁾.

Trên phương diện kinh tế, cộng đồng người Hoa và Hoa kiều ở Việt Nam còn ủng hộ Tôn Trung Sơn tiến hành những cuộc đấu tranh bảo vệ nền cộng hoà (gọi tắt là chiến tranh “hộ quốc”), bảo vệ hiến pháp (gọi tắt là chiến tranh “hộ pháp”). Năm 1914 - 1915 khi Tôn Trung Sơn phát động khởi nghĩa chống Viên Thế Khải bảo vệ nền cộng hoà, cộng đồng này trước sau giúp đỡ tổng cộng 5 đến 6 vạn đồng quân phí⁽²⁷⁾. Tiêu biểu có “Hoa kiều Lý Trác Phong, Tăng Tích Châu, Mã Bồi Sinh, Hoàng Cảnh Nam... đã quyên góp hàng vạn đồng dùng vào việc thảo Viên”⁽²⁸⁾. Trong chiến tranh “hộ pháp”, Hoa kiều trong tổ chức “Hưng nhân xã” ở Sài Gòn, Chợ Lớn giúp đỡ hơn 2 vạn đồng. Đồng thời, họ còn thành lập “Ban trừ tính lương hướng” cho quân đội để chủ động trong việc quyên góp gửi về nước. Ban này do Mã Bồi Sinh làm uỷ viên trưởng, Hoàng Long Sinh, Diệp Bá Hành, Trần Cá Dân... làm uỷ viên. Khi ấy, Hà Nội, Sài Gòn, Chợ Lớn, Hải Phòng đã thành lập những phân ban khác nhau do Lương Diệu Trì, Tà Tùng Nam, Lương Lệ Sinh làm trưởng các phân ban. Bạc Liêu, Sóc Trăng và nhiều địa phương khác cũng thành lập các phân ban. Tổng cộng các nơi ở Việt Nam có 53 uỷ viên trong ban này⁽²⁹⁾. Tháng 6/1922, sau khi biết Trần Quýnh Minh phản bội, người Hoa và Hoa kiều ở Việt Nam lại quyên góp được trên 1 vạn đồng, cung cấp

cho Tôn Trung Sơn dùng vào việc đánh dẹp Trần Quýnh Minh⁽³⁰⁾.

Có thể thấy, để tiến hành đấu tranh, những người trong Đảng cách mạng Trung Quốc cần số kinh phí rất lớn. Cho nên, sự chi viện mạnh mẽ của người Hoa và Hoa kiều ở Việt Nam trên phương diện kinh tế có ý nghĩa đặc biệt quan trọng lúc đó. Họ ủng hộ dưới nhiều hình thức chủ yếu là quyên góp trực tiếp, ngoài ra còn mua trái phiếu cách mạng, bỏ tiền ủng hộ việc xuất bản báo chí cách mạng, mua vũ khí, cung cấp kinh phí cho các hoạt động cách mạng trong nước của Tôn Trung Sơn... Từ trong phong trào quyên góp đã xuất hiện những điển hình tiêu biểu như Hoàng Cảnh Nam, Quan Đường, Lý Trác Phong, Tăng Tích Châu, Mã Bồi Sinh...

CHÚ THÍCH:

1. Trên cơ sở tương đối, có thể hiểu, người Hoa là những người có nguồn gốc Hán hay bị Hán hoá di cư từ đất nước Trung Hoa đến sống ổn định và thường xuyên ở nước ngoài. Họ đã nhập quốc tịch nước sở tại, con cháu họ sinh ra, lớn lên cũng trở thành công dân của nước này, nhưng vẫn còn lưu giữ những giá trị văn hoá Trung Hoa truyền thống và tự nhận mình là người Hoa; Hoa kiều là những người có nguồn gốc Hán hay bị Hán hoá sống ở nước ngoài, còn mang quốc tịch Trung Hoa. Xem trong: Trần Khánh, *Người Hoa trong xã hội Việt Nam (Thời Pháp thuộc và dưới chế độ Sài Gòn)*, Nxb Khoa học

- xã hội, Hà Nội, 2002, tr. 29, 30; Châu Thị Hải, *Người Hoa Việt Nam và Đông Nam Á: Hình ảnh hôm qua và vị thế hôm nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2006, tr. 39.
2. Dẫn theo: 包爱芹 (2004), “孙中山侨务思想析论”, 东方论坛, 第 1 期, 123 页。
3. 孙中山 (1981), *孙中山全集*, 第 1 卷, 中华书局, 287 页。
4. 黄铮 (1992), “孙中山在越南的革命活动及其意义”, *中越关系史研究辑稿*, 广西人民出版社, 111 页。
5. 孙中山 (1981), *孙中山全集*, 第 1 卷, 中华书局, 287 页。
6. 孙中山 (1981), *孙中山全集*, 第 1 卷, 中华书局, 292 页。
7. 陈良 (1981), “在西贡堤岸三次会见孙中山的回忆”, 见: *孙中山与辛亥革命史料专辑*, 广东人民出版社, 广州, 30-31 页。
8. 秦素菡 (2009), “越南华侨黄京南与孙中山革命”, *东南亚南亚研究*, 第 2 期, 61 页。
9. 陈良 (1981), “在西贡堤岸三次会见孙中山的回忆”, 见: *孙中山与辛亥革命史料专辑*, 广东人民出版社, 广州, 31 页。
10. 陈良 (1981), “在西贡堤岸三次会见孙中山的回忆”, 见: *孙中山与辛亥革命史料专辑*, 广东人民出版社, 广州, 34-35 页。
11. 任贵祥: 著 (1998), *孙中山与华侨*, 黑龙江人民出版社, 178 页。
12. 冯自由 (1948), *华侨革命开国史*, 商务印书馆, 39 页。
13. Dany Wong Tze-Ken (1994-1995), “The contribution of Vietnamese Chinese to the 1911 Revolution in China”, *Sejural Jurnal Jabatan sejanuniversiti Malaya*, No. 3, tr.143-144.
14. 周兴梁 (1996), “孙中山的革命华活与越南华侨”, *贵州社会科学*, 总第 143 期 (第 5 期), 97 页。
15. 任贵祥: 著 (1998), *孙中山与华侨*, 黑龙江人民出版社, 178 页。
16. 秦素菡 (2009), “越南华侨黄京南与孙中山革命”, *东南亚南亚研究*, 第 2 期, 62 页。
17. Dẫn theo: 任贵祥: 著 (1998), *孙中山与华侨*, 黑龙江人民出版社, 179 页。
18. 孙中山 (1981), *孙中山全集*, 第 1 卷, 中华书局, 348 页。
19. 周兴梁 (1996), “孙中山的革命华活与越南华侨”, *贵州社会科学*, 总第 143 期 (第 5 期), 97 页。
20. 孙中山 (1981), *孙中山全集*, 第 1 卷, 中华书局, 348 页。
21. 王希辉, 黄金 (2006), “越南华侨与孙中山领导的革命运动”, *八桂侨刊*, 第 4 期, 64 页。
22. 任贵祥: 著 (1998), *孙中山与华侨*, 黑龙江人民出版社, 190 页。
23. 秦素菡 (2009), “越南华侨黄京南与孙中山革命”, *东南亚南亚研究*, 第 2 期, 63 页。
24. 王希辉, 黄金 (2006), “越南华侨与孙中山领导的革命运动”, *八桂侨刊*, 第 4 期, 64 页。
25. Dẫn theo: 黄铮 (1992), “孙中山在越南的革命活动及其意义”, *中越关系史研究辑稿*, 广西人民出版社, 118 页。
26. 王希辉, 黄金 (2006), “越南华侨与孙中山领导的革命运动”, *八桂侨刊*, 第 4 期, 64 页。
27. 周兴梁 (1996), “孙中山的革命华活与越南华侨”, *贵州社会科学*, 总第 143 期 (第 5 期), 97 页。
28. 任贵祥: 著 (1998), *孙中山与华侨*, 黑龙江人民出版社, 391 页。
29. Dẫn theo: 周兴梁 (1996), “孙中山的革命华活与越南华侨”, *贵州社会科学*, 总第 143 期 (第 5 期), 97 页。
30. 王希辉, 黄金 (2006), “越南华侨与孙中山领导的革命运动”, *八桂侨刊*, 第 4 期, 64 页。

